

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ GẠO  
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 144/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 06-5-2024

V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoa Kiều

Ông Châu Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Xuyên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:  
Ông Ngô Thành Khánh Duy- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 454/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2024/QĐXX-ST ngày 01 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Cao Văn Q**, sinh năm 1990; (có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 11, ấp Long Quới, xã Long An, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: **Bùi Phương Nh**, sinh năm 1989; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Trung Lợi, xã Trung Hòa, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn anh Cao Văn Q trình bày: Anh và chị Bùi Phương Nh chung sống vợ chồng lần đầu vào năm 2014, đến năm 2017 ly hôn. Sau đó vào năm 2021 chung sống lại với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long An, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang vào ngày 10/5/2021. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến khoảng đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không thể

hòa hợp. Đã nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu được ly hôn với chị Nh.

Về con chung: Có 02 con tên Cao Phú Qu sinh ngày 14/9/2015 và Cao Phú Tr sinh ngày 27/4/2021. Hiện 02 con đang sống với chị Nh, sau khi ly hôn anh Q đồng ý giao 02 con cho chị Nh trực tiếp nuôi, anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn chị Bùi Phương Nh mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh Q, đồng thời vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án tại Tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Q là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Q.

Về con chung: Giao 02 con tên Cao Phú Qu sinh ngày 14/9/2015 và Cao Phú Tr sinh ngày 27/4/2021 cho chị Bùi Phương Nh trực tiếp nuôi dưỡng, anh Quyền không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: không có, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Anh Cao Văn Q tranh chấp về việc ly hôn; bị đơn hiện cư trú tại huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Anh Cao Văn Q có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt; chị Bùi Phương Nh vắng mặt tại phiên tòa, mặc dù đã được triệu tập (tổng đạt) hợp lệ. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Q, chị Nh.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hôn nhân giữa anh Cao Văn Q và chị Bùi Phương Nh là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký và được Ủy ban nhân dân xã Long An, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 10/5/2021. Hội đồng xét xử xét thấy, khi anh Q có đơn xin ly hôn, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án hợp lệ nhưng chị Nh không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của anh Q, các lần hòa giải và tại phiên tòa chị Nh vắng mặt không có lý do. Điều đó đã cho thấy chị Nh không còn quan tâm đến hôn nhân

giữa anh chị. Quá trình giải quyết vụ án chị Nh không có ý kiến, không tham gia hòa giải cũng như tham dự phiên tòa nên không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng được. Xét thấy tình cảm và đời sống chung của vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, cần chấp nhận cho anh Q ly hôn với chị Nh.

[4] Về con chung: Có 02 con tên Cao Phú Qu sinh ngày 14/9/2015 và Cao Phú Tr sinh ngày 27/4/2021, hiện 02 con đang sống với chị Nh. Khi ly hôn anh Q đồng ý giao 02 con cho chị Nh trực tiếp nuôi. Xét cháu Qu mới gần 09 tuổi, cháu Tr mới hơn 03 tuổi, từ nhỏ đến nay đang sống chung với chị Nh nên cần ổn định cuộc sống, cũng như các điều kiện chăm lo đầy đủ về thể chất lẫn tinh thần cho 02 cháu Qu và Tr phát triển đầy đủ. Do đó Hội đồng xét xử cần giao 02 con cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con, do chị Nh không có ý kiến, yêu cầu gì về cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Nếu có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, chị Nh có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[5] Về tài sản chung: Anh Q xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét; về nợ chung: Anh Q xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Anh Q phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Cao Văn Q. Anh Cao Văn Q được ly hôn với chị Bùi Phương Nh.

2. Về con chung: Giao 02 con tên Cao Phú Qu sinh ngày 14/9/2015 và Cao Phú Tr sinh ngày 27/4/2021 cho chị Bùi Phương Nh trực tiếp nuôi dưỡng, anh Cao Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Anh Cao Văn Q phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Anh Q đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026377 ngày 16/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, nên xem như đã thi hành xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã Long An, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thanh Phương**